

喂

𠵿 𠵿 𠵿 𠵿

we!

妈

妈

mā

位

位 (wèi) 品 (pǐn), 位 (wèi)

wèi!

等

に じ じ じ

buəp

一下

하하~ 문

yixia

电话

전화

diànhuà

用

用字

yòng

竺
笔

𠂔

19

打

타는 (타는 타는)

da

接

ㄷ ㅍ (ㅁ ㅂ ㅅ)

el!

挂

ㄱㄱ (ㄱㄱ ㄱㄱ)

guà

发

发

fā

短信

이이이이 이공

uixuənɐ

在

(HY) 110 ~ ' 10 10

zài

哪儿

어디

nar

书店

書店

shūdiàn

去

ㄏ ㄣ

nb

看

𠬞 𠬞

kàn

电影

电影

diànyǐng

见面

ㄐㄢˋ ㄇㄩˋ ㄇㄧㄢˋ

kàn miàn

电影院

永恒品

diànyǐngyuàn

图书馆

تۈشۈنۈش

túshūguǎn

每天

HO HO

metian

公园

공원

gōngyuán

散步

한 걸음씩

nquəs

就

𠄎𠄎

hif

出去

𐎠𐎡𐎢𐎣𐎤𐎥𐎦𐎧

nbnyw

邮局

우체국

Yŏnju

操场

운동장

càochǎng

学校

학교

oə!xənx

門口

もんぐち

mōngkōu

手机

恒臣的豈

inoyS

号码

号码

hàomǎ

多少

수, 십

osusop

零

0, 00

ling